

TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP



BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ
QUÝ III NĂM 2024

ĐƠN VỊ BÁO CÁO: CÔNG TY CP VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ: Số 14 Võ Nguyên Giáp - Phường Kênh Dương - Quận Lê Chân - TP. Hải Phòng

Báo cáo tài chính Công ty mẹ

Cho Quý III năm 2024 kết thúc ngày 30/09/2024

DANH MỤC BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ III NĂM 2024

STT	BIỂU SỐ	NỘI DUNG BIỂU	KÝ BÁO CÁO	TRANG
1	B01-DN	BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	QUÝ III NĂM 2024	1-2
2	B02-DN	BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	QUÝ III NĂM 2024	3-3
3	B03-DN	BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	QUÝ III NĂM 2024	4-4
4	B09-DN	BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	QUÝ III NĂM 2024	5-21

Người lập

Nguyễn Bảo Ngọc

Kế toán trưởng

Trần Thị Thanh Hương

Tổng giám đốc



Dương Ngọc Tú

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ: Số 14 Võ Nguyên Giáp - Phường Kênh Dương - Quận Lê Chân - TP. Hải Phòng

Mẫu số : B01-DN

Báo cáo tài chính Công ty mẹ

Cho Quý III năm 2024 kết thúc ngày 30/09/2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Quý III năm 2024

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NGÀY 30/09/2024	NGÀY 01/01/2024
1	2	3	4	5
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		436.920.772.500	373.450.609.598
(100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)				
I - Tiền	110	V.1	269.426.742.541	221.084.835.176
1 - Tiền	111		269.426.742.541	206.084.835.176
2 - Các khoản tương đương tiền	112			15.000.000.000
II - Các khoản đầu tư TC ngắn hạn	120	V.2	62.000.000.000	60.000.000.000
3 - Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		62.000.000.000	60.000.000.000
III - Các khoản phải thu ngắn hạn	130		37.056.457.331	40.030.805.702
1 - Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	25.235.780.185	23.833.808.430
2 - Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		6.023.162.256	11.490.207.808
6 - Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	15.299.206.743	14.213.481.317
7 - Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	V.5	(9.501.691.853)	(9.506.691.853)
IV - Hàng tồn kho	140		35.553.040.750	32.055.438.765
1 - Hàng tồn kho	141	V.6	35.553.040.750	32.055.438.765
V - Tài sản ngắn hạn khác	150		32.884.531.878	20.279.529.955
1 - Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.12	2.311.646.987	3.023.525.620
2 - Thuế GTGT được khấu trừ	152		28.422.147.812	14.725.601.561
3 - Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	V.16	2.150.737.079	2.530.402.774
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		180.465.444.715	236.523.762.644
(200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)				
II - Tài sản cố định	220		138.542.445.205	140.939.021.046
1 - Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	138.542.445.205	140.887.682.136
- Nguyên giá	222		1.104.173.109.805	1.323.978.959.820
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(965.630.664.600)	(1.183.091.277.684)
2 - Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
3 - Tài sản cố định vô hình	227	V.9	-	51.338.910
- Nguyên giá	228		664.654.500	664.654.500
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(664.654.500)	(613.315.590)
III - Bất động sản đầu tư	230	V.11	2.838.448.705	3.432.542.629
- Nguyên giá	231		23.700.004.651	23.700.004.651
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		(20.861.555.946)	(20.267.462.022)
IV - Tài sản dở dang dài hạn	240	V.7	9.143.925	49.739.044.253
- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		9.143.925	49.739.044.253
V - Đầu tư tài chính dài hạn	250		5.081.153.605	5.087.993.205
1 - Đầu tư vào công ty con	251		5.000.000.000	5.000.000.000
3 - Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2	322.212.875	537.428.525
4 - Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254	V.2	(241.059.270)	(449.435.320)
VI - Tài sản dài hạn khác	260		33.994.253.275	37.325.161.511
1 - Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	33.994.253.275	37.325.161.511
2 - Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.21		-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		617.386.217.215	609.974.372.242

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ: Số 14 Võ Nguyên Giáp - Phường Kênh Dương - Quận Lê Chân - TP. Hải Phòng

Mẫu số : B01-DN

Báo cáo tài chính Công ty mẹ

Cho Quý III năm 2024 kết thúc ngày 30/09/2024

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NGÀY 30/09/2024	NGÀY 01/01/2024
1	2	3	4	5
A - NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		83.997.943.977	94.931.465.458
I - Nợ ngắn hạn	310		82.238.541.917	94.725.960.843
1 - Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15	26.199.827.513	14.451.919.979
2 - Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	2.000.000.000
3 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	6.254.741.740	7.657.199.703
4 - Phải trả người lao động	314		11.746.952.437	28.239.430.795
5 - Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	15.818.306.467	1.653.991.957
8 - Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.19	737.603.336	399.673.505
9 - Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18	6.881.852.133	28.047.956.134
10 - Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14	-	-
12 - Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		14.599.258.291	12.275.788.770
II - Nợ dài hạn	330		1.759.402.060	205.504.615
7 - Phải trả dài hạn khác	337	V.18	900.000.000	-
11 - Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	V.21	859.402.060	205.504.615
B - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		533.388.273.238	515.042.906.784
I - Vốn chủ sở hữu	410	V.22	533.388.273.238	515.042.906.784
1 - Vốn góp của chủ sở hữu	411		339.999.600.000	200.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		339.999.600.000	200.000.000.000
8 - Quỹ đầu tư phát triển	418		169.907.385.045	145.900.399.266
11 - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		23.481.288.193	169.142.507.518
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		27.548.556.740	133.722.357.597
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(4.067.268.547)	35.420.149.921
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		617.386.217.215	609.974.372.242

Lập ngày 10 tháng 10 năm 2024

Người lập biểu



Nguyễn Bảo Ngọc

Kế toán trưởng



Trần Thị Thanh Hương



Tổng giám đốc

Đương Ngọc Tú

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ: Số 14 Võ Nguyên Giáp - Phường Kênh Dương - Quận Lê Chân - TP. Hải Phòng

Báo cáo tài chính Công ty mẹ

Cho Quý III năm 2024 kết thúc ngày 30/09/2024

Mẫu số : B02-DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Quý III năm 2024

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	QUÝ III		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý III	
			QUÝ III NĂM 2024	Quý III NĂM 2023	NĂM 2024	NĂM 2023
1	2	3	4	5	6	7
1 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.24	150.984.424.467	130.292.108.378	431.149.921.632	426.271.510.237
2 - Các khoản giảm trừ	02				-	-
3 - Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	VI.26	150.984.424.467	130.292.108.378	431.149.921.632	426.271.510.237
4 - Giá vốn hàng bán	11	VI.27	139.085.412.742	127.120.498.404	413.059.018.199	409.588.102.835
5 - Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		11.899.011.725	3.171.609.974	18.090.903.433	16.683.407.402
6 - Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.28	1.024.630.112	8.145.525.435	11.894.865.217	18.373.912.771
7 - Chi phí tài chính	22	VI.29	8.973.362.273	865.014.807	9.235.328.030	6.766.465.777
Trong đó : Chi phí lãi vay	23		-	649.597.588	-	2.328.490.150
8 - Chi phí bán hàng	25	VI.32	1.831.323.001	2.809.397.619	6.223.231.010	8.686.801.639
9 - Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.32	6.167.324.864	5.219.118.336	17.108.749.906	15.379.579.716
10 - Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh 30 = 20 + (21 - 22) + 24 - (25 + 26)	30		(4.048.368.301)	2.423.604.647	(2.580.965.296)	4.224.473.041
11 - Thu nhập khác	31	VI.30	11.100.000	56.363.636	33.405.083.640	82.564.640
12 - Chi phí khác	32	VI.31	30.000.246	1.712.580	434.190.966	443.849.448
13 - Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(18.900.246)	54.651.056	32.970.892.674	(361.284.808)
14 - Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		(4.067.268.547)	2.478.255.703	30.389.927.378	3.863.188.233
15 - Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.34	-	-	6.254.741.740	326.478.928
16 - Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.35			653.897.445	-
17 - Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		(4.067.268.547)	2.478.255.703	23.481.288.193	3.536.709.305
18 - Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70			124	952	177
19 - Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71					

Lập ngày 10 tháng 10 năm 2024

Người lập biểu



Nguyễn Bảo Ngọc

Kế toán trưởng



Trần Thị Thanh Hương

Tổng giám đốc



Dương Ngọc Tú

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ: Số 14 Võ Nguyên Giáp - Phường Kênh Dương - Quận Lê Chân - TP. Hải Phòng

Báo cáo tài chính Công ty mẹ

Cho Quý III năm 2024 kết thúc ngày 30/09/2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Quý III năm 2024

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý III	
			năm 2024	năm 2023
1	2	3	4	5
I - LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1 - Lợi nhuận trước thuế	01		30.389.927.378	3.863.188.233
2 - Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		52.872.633.001	66.451.647.038
- Các khoản dự phòng	03		(52.160.400)	(356.573.678)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		6.292.153.690	(4.643.469.560)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(31.097.244.116)	(8.156.414.706)
- Chi phí lãi vay	06			2.328.490.150
- Các khoản điều chỉnh khác	07			-
3 - Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		58.405.309.553	59.486.867.477
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(13.965.537.171)	(23.680.497.095)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(3.497.601.985)	20.124.872.249
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(8.731.716.393)	(55.206.638.769)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		4.042.786.869	6.022.699.749
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13			
- Tiền lãi vay đã trả	14		(13.878.198.611)	(1.097.041.096)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(7.505.444.909)	(8.285.270.028)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		8.100.000	2.980.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(2.820.552.218)	(1.338.572.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		12.057.145.135	(3.970.599.513)
II - LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1 - Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(23.126.796.539)	(39.257.626.161)
2 - Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		66.901.675.521	29.090.909
3 - Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(92.000.000.000)	(170.000.000.000)
4 - Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		90.000.000.000	200.554.520.548
5 - Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25			
6 - Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		39.106.800	
7 - Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		3.323.859.498	8.921.343.096
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư	30		45.137.845.280	247.328.392
III - LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1 - Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2 - Tiền chi trả vốn góp cho các chủ SH, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3 - Tiền thu từ đi vay	33	VII	-	-
4 - Tiền trả gốc vay	34	VII		(36.018.450.000)
5 - Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	35			
6 - Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(2.600.000.000)	
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính	40		(2.600.000.000)	(36.018.450.000)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ (50 = 20+30+40)	50		54.594.990.415	(39.741.721.121)
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU KỲ	60		221.084.835.176	237.371.958.697
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(6.253.083.050)	4.670.262.437
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ (70 = 50+60+61)	70		269.426.742.541	202.300.500.013

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Bảo Ngọc

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Trần Thị Thanh Hương

Lập ngày 10 tháng 10 năm 2024

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG



Dương Ngọc Tú

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 14 Võ Nguyên Giáp - Phường Kênh Dương - Quận Lê Chân -TP. Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ

Cho Quý III năm 2024 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2024

Mẫu số B09-DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUY III NĂM 2024

I - ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1- Hình thức sở hữu vốn : Công ty cổ phần, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam sở hữu 51%

- Công ty có trụ sở chính đặt tại địa chỉ số 14 Võ Nguyên Giáp ,phường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải phòng.

- Tại thời điểm 30/09/2024, Công ty có các đơn vị phụ thuộc sau :

+ Các chi nhánh :

Chi nhánh Hồ Chí Minh tại 5E Nguyễn Đình Chiểu, quận I, Tp Hồ Chí Minh

Chi nhánh Đà Nẵng tại 26 Nguyễn chí Thanh, thành phố Đà Nẵng

Chi nhánh Quảng ninh tại 73 Lê Thánh Tông, thành phố Hạ Long

- Công ty con: 01 công ty con được hợp nhất

Công ty TNHH Dịch vụ hàng hải Vinaship tại 280 Ngô Quyền, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Tại thời điểm 30/09/2024, Công ty mẹ có tổng số cán bộ công nhân viên là **288** người.

2- Lĩnh vực kinh doanh : vận tải đường biển

3- Ngành nghề kinh doanh :

- Kinh doanh vận tải biển;

- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;

- Dịch vụ đại lý tàu biển; dịch vụ đại lý vận tải đường biển; dịch vụ giao nhận, nâng cầu, kiểm đếm hàng hóa; dịch vụ khai thuế hải quan; dịch vụ môi giới thuê tàu biển; môi giới hàng hải; dịch vụ cung ứng tàu biển; dịch vụ logistics; đại lý vé máy bay, vé tàu; dịch vụ môi giới vận tải; dịch vụ vận tải đa phương thức; đại lý container; khai thác cảng, biển; dịch vụ quản lý tàu;

- Dịch vụ hợp tác lao động ;

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;

- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày : khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ ;

- Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa;

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;

- Bán buôn kinh doanh phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại;

- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải biển;

- Bốc xếp hàng hóa;

- Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa;...

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 14 Võ Nguyên Giáp - Phường Kênh Dương - Quận Lê Chân -TP. Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ

Cho Quý III năm 2024 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2024

4- Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong Quý III năm 2024 có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính

Đội tàu hàng khô Vinaship còn 5 chiếc với tổng số tấn trọng tải 95.861 DWT sau khi bán thanh lý tàu Vinaship Star (bàn giao cho bên mua tàu ngày 12/6/2024). Đội tàu công ty vẫn chủ yếu khai thác trên tuyến Đông Bắc và Đông Nam Á với phương thức cho thuê chuyến kết hợp định hạn và mặt hàng chủ yếu vẫn là xi măng, clinker, than, gạo, phân bón. Nhóm hàng truyền thống này của Công ty vẫn duy trì được sản lượng cho đội tàu, giá cước nhìn chung có biến động tăng với nhóm hàng gạo, và tăng nhẹ với mặt hàng xi măng. Trong quý III, hoạt động khai thác chịu ảnh hưởng bởi thời tiết xấu (Vinaship Gold, 52 ngày neo chờ tại Yangon- Myanmar) và rủi ro chuỗi logistic hàng hoá hậu cơn bão Yagi làm tê liệt nhiều hoạt động của cảng và chuỗi logistics hàng hoá khiến các tàu xếp hàng xi măng của Công ty trong tháng 9 bị thiệt hại hàng chục ngày tàu do không điều động được hàng hoá từ nhà máy ra cảng xếp. Những yếu tố này khiến hoạt động vận tải biển thiếu hụt doanh thu đồng thời giảm đáng kể hiệu quả kinh doanh trong quý.

Trong quý 3, hoạt động dịch vụ hàng hải và thuê tàu ngoài được thực hiện tốt, mang lại 38,29 tỷ đồng doanh thu, đạt 95,7% kế hoạch năm. Đối với mảng cho thuê văn phòng, trong kỳ bắt đầu ghi nhận doanh thu từ việc cho thuê diện tích sàn tầng 2 của toà nhà trụ sở mới Công ty tại số 14 Võ Nguyên Giáp, Quận Lê Chân, Hải Phòng. Trong kỳ, Công ty ghi nhận khoản lỗ hoạt động tài chính 8,9 tỷ đồng do biến động giảm mạnh của tỷ giá đồng dollar Mỹ vào cuối quý 3. Cũng trong quý này, Công ty thực hiện phát hành 13.999.960 cổ phần để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (Quỹ đầu tư phát triển). Kể từ ngày 26/08/2024, cổ phiếu phát hành thêm đã được giao dịch.

II – KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN :

- 1- **Kỳ kế toán quý III:** bắt đầu từ ngày 01/07 kết thúc vào ngày 30/09 của năm. Kỳ kế toán quý III năm 2024 bắt đầu từ ngày 01/07/2024 đến 30/09/2024.
- 2- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán : Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt nam.

III – CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG :

1- **Chế độ kế toán áp dụng :** Theo Thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 53/2016/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC. Thông tư số 202/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2- Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán :

- Công ty tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt nam đã được công bố.
- Công ty thực hiện theo đúng quy định của chế độ kế toán hiện hành.

3- Hình thức kế toán áp dụng :

- Tổ chức công tác kế toán tập trung.
- Hình thức sổ kế toán áp dụng : Phần mềm kế toán.

IV- CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG :

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 14 Võ Nguyên Giáp - Phường Kênh Dương - Quận Lê Chân -TP. Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY ME

Cho Quý III năm 2024 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2024

1- Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền, tương đương tiền; nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán :

- Nguyên tắc xác định các khoản tương đương tiền : các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

- Nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán:

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép là Đồng Việt nam. Đối với nghiệp vụ liên quan đến tiền, các khoản phải thu, phải trả đồng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt nam. Việc quy đổi đồng ngoại tệ ra đồng Việt Nam theo Tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch. Tỷ giá xấp xỉ đảm bảo chênh lệch không vượt quá +/-1% so với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình. Tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình được xác định hàng tháng trên cơ sở trung bình cộng giữa tỷ giá mua và tỷ giá bán chuyển khoản hàng ngày của ngân hàng thương mại.

Cuối niên độ kế toán quý, năm đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ:

- Đối với các khoản tiền gửi và tiền vay tại các ngân hàng: đánh giá theo tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại.
- Đối với các khoản phải thu, phải trả khác: đánh giá theo tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên giao dịch.

2- Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho :

- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho : theo giá gốc.
- Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho : giá bình quân gia quyền
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho : kê khai thường xuyên
- Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho : thực hiện theo thông tư số 48/2019/TT/BTC ngày 08/8/2019 của Bộ tài chính.

Việc quản lý hàng tồn kho theo chuẩn mực kế toán số 02.

3- Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ :

- Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình ,vô hình : Theo chuẩn mực kế toán 03,04 và thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực TT 89/2002/TT-BTC ngày 9/10/2002 của Bộ tài chính; thông tư số 45/2013/TT- BTC ngày 25/04/2013, thông tư 200/2014/TT-BTC của Bộ Tài Chính. Ghi nhận TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình theo nguyên giá. Trong Bảng cân đối kế toán được phản ánh theo 3 chỉ tiêu: Nguyên giá, hao mòn lũy kế, giá trị còn lại.

- Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ thuê tài chính : theo Chuẩn mực số 06; Thông tư hướng dẫn chuẩn mực số 105/2003/TT-BTC ngày 4/11/2003 của Bộ Tài chính.

- Phương pháp khấu hao và thời gian sử dụng hữu ích TSCĐ hữu hình và vô hình : trích khấu hao TSCĐ theo phương pháp đường thẳng và xác định thời gian sử dụng hữu ích TSCĐ thực hiện theo thông tư số 45/2013/TT- BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài Chính.

4- Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao Bất động sản đầu tư :

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 14 Võ Nguyên Giáp - Phường Kênh Dương - Quận Lê Chân -TP. Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY ME

Cho Quý III năm 2024 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2024

- Nguyên tắc ghi nhận bất động sản đầu tư : theo Chuẩn mực số 05- Bất động sản đầu tư và Thông tư hướng dẫn chuẩn mực số 23/2005/TT-BTC -30/3/2005 của Bộ Tài Chính. Ghi nhận bất động sản đầu tư theo nguyên giá.

- Nguyên tắc và phương pháp khấu hao bất động sản đầu tư : trích khấu hao TSCĐ theo phương pháp đường thẳng và xác định thời gian sử dụng hữu ích TSCĐ thực hiện theo thông tư số 45/2013/TT- BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài Chính.

5- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính :

- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư vào Công ty con theo Chuẩn mực số 25, Công ty liên kết theo Chuẩn mực số 07, Cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát theo Chuẩn mực số 08.

- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn : Các khoản đầu tư có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm, được ghi nhận theo giá gốc.

- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán dài hạn : Các khoản đầu tư có thời thu hồi vốn từ 1 năm trở lên. Ghi nhận các khoản đầu tư tài chính theo giá gốc.

- Tại ngày lập báo cáo tài chính, các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá chứng khoán.

- Dự phòng giảm giá chứng khoán, hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán được thực hiện theo thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/8/2019 của Bộ tài chính.

6- Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí đi vay :

- Chính sách kế toán được áp dụng cho chi phí đi vay: Thực hiện theo chuẩn mực 16 “ Chi phí đi vay” và Thông tư hướng dẫn chuẩn mực TT105/2003/TT-BTC ngày 4/11/2003 : Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá. Việc vốn hoá chi phí đi vay vào giá trị tài sản dở dang được bắt đầu khi phát sinh chi phí đi vay trong thời gian đầu tư xây dựng, sản xuất dở dang cho đến tài sản đầu tư đã hoàn thành đưa vào sử dụng.

7- Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí khác :

- Chi phí trả trước : Khi phát sinh khoản chi phí lớn, có liên quan đến nhiều kỳ hạch toán kế toán.

- Phương pháp phân bổ chi phí trả trước : Từng kỳ hạch toán, kế toán phân bổ chi phí trả trước cho số kỳ liên quan. Chi phí sửa chữa lớn tàu biển sau khi hoàn thành sửa chữa sẽ được phân bổ vào chi phí trong thời gian tối đa 03 năm.

8- Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả :

Các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất , kinh doanh của kỳ báo cáo.

9- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả :

- Nguyên tắc ghi nhận : theo chuẩn mực số 18 “ Các khoản dự phòng và nợ tiềm tàng” : Doanh nghiệp có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra; sự giảm sút về những lợi ích kinh tế ; có một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

- Phương pháp ghi nhận : được hướng dẫn tại Thông tư số 21/2006/TT-BTC ngày 20/3/2006 : Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Khoản dự phòng phải trả được lập vào cuối niên độ kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 14 Võ Nguyên Giáp - Phường Kênh Dương - Quận Lê Chân -TP. Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ

Cho Quý III năm 2024 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2024

10- Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu :

- Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu , thặng dư vốn cổ phần, vốn khác của chủ sở hữu :
 - + Vốn đầu tư của chủ sở hữu : ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.
 - + Thặng dư vốn cổ phần : ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu.
 - + Vốn khác của chủ sở hữu: ghi nhận theo giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản mà doanh nghiệp được các tổ chức, cá nhân biếu tặng sau khi trừ đi khoản thuế phải nộp liên quan đến các tài sản này.
- Nguyên tắc ghi nhận chênh lệch tỷ giá : Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính, thông tư 53/2016/TT-BTC.

- Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối : chênh lệch giữa doanh thu, thu nhập trừ đi chi phí ,thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm nay; các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước được hạch toán vào lợi nhuận chưa phân phối.

11- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu :

Doanh thu được ghi nhận theo Chuẩn mực số 14 “ Doanh thu và thu nhập khác”, Thông tư hướng dẫn Chuẩn mực số 105/2003/TT-BTC ngày 4/11/2003 của BTC.

- Nguyên tắc ghi nhận doanh thu bán hàng : Khi Công ty đã chuyển giao quyền sở hữu hàng hoá, sản phẩm và xuất hoá đơn bán hàng, được người mua chấp nhận thanh toán.

- Nguyên tắc ghi nhận doanh thu cung cấp dịch vụ : Khi công ty hoàn thành việc cung cấp dịch vụ cho người mua; hoàn thành hợp đồng. Đối với trường hợp hoạt động dịch vụ diễn ra trong nhiều kỳ, doanh thu sẽ được phân bổ theo tỷ lệ hoàn thành tại ngày cuối kỳ.

- Nguyên tắc ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính :

+ Đối với lãi cho vay, lãi tiền gửi, lãi đầu tư trái phiếu thì thời điểm xác định doanh thu theo thời gian của hợp đồng cho vay hoặc kỳ nhận lãi.

+ Cổ tức, lợi nhuận được chia xác định khi có quyết định, nghị quyết hoặc thông báo được chia.

+ Lãi chuyển nhượng chứng khoán.

+ Lãi bán ngoại tệ, chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ của hoạt động kinh doanh xác định khi các giao dịch hoặc nghiệp vụ hoàn thành.

12- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính :

Ghi nhận chi phí tài chính các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán, dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán, lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái phát sinh, lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản công nợ có gốc ngoại tệ tại ngày lập báo cáo tài chính cuối quý, năm.

13- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại : theo Chuẩn mực số 17, Thông tư hướng dẫn chuẩn mực số 20/2006/TT-BTC ngày 20/3/2006 của BTC.

14- Các nghiệp vụ dự phòng rủi ro hối đoái : Không có

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ: Số 14 Võ Nguyên Giáp - Phường Kênh Dương - Quận Lê Chân - TP. Hải Phòng

Báo cáo tài chính Công ty mẹ

Cho Quý III năm 2024 kết thúc ngày 30/09/2024

v- THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1- Tiền	<u>Ngày 30/09/2024</u>	<u>Ngày 01/01/2024</u>
- Tiền mặt	412.472.984	301.261.000
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	269.014.269.557	205.783.574.176
- Các khoản tương đương tiền		15.000.000.000
Cộng	<u>269.426.742.541</u>	<u>221.084.835.176</u>
2- Các khoản đầu tư tài chính	<u>Ngày 30/09/2024</u>	<u>Ngày 01/01/2024</u>
b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	62.000.000.000	60.000.000.000
b1) Ngắn hạn	62.000.000.000	60.000.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn	62.000.000.000	60.000.000.000
c) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	5.322.212.875	5.537.428.525
- Đầu tư góp vốn vào công ty con	5.000.000.000	5.000.000.000
+ Góp vốn bằng tiền mặt	4.207.068.905	4.207.068.905
+ Góp vốn bằng tài sản cố định	620.639.567	620.639.567
+ Góp vốn bằng hàng tồn kho	172.291.528	172.291.528
- Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		
- Đầu tư cổ phiếu	322.212.875	537.428.525
<i>Chi tiết đầu tư cổ phiếu tính đến 30/09/2024</i>		
Công ty CP vận tải và thuê tàu biển Việt Nam : 20.186 CP	321.803.270	537.018.920
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam: 12 CP	409.605	409.605
Cộng	<u>67.322.212.875</u>	<u>65.537.428.525</u>
d) Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		
Công ty CP vận tải và thuê tàu biển Việt Nam: 20.186 CP	(241.059.270)	(449.435.320)
Cộng	<u>(241.059.270)</u>	<u>(449.435.320)</u>
3- Phải thu ngắn hạn của khách hàng	<u>Ngày 30/09/2024</u>	<u>Ngày 01/01/2024</u>
- Công ty TNHH vận tải hàng công nghệ cao	257.788.041	93.569.673
- Newgate Import Export Corp	3.239.940.000	-
- Tổng công ty lương thực miền Bắc	4.370.547.055	-
- Fortem Cement Corp	5.301.720.000	-
- Công ty TNHH TMDV và vận tải Nhuận Phát	7.739.659.200	-
- Các khoản phải thu của khách hàng khác	4.326.125.889	23.740.238.757
Cộng	<u>25.235.780.185</u>	<u>23.833.808.430</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ: Số 14 Võ Nguyên Giáp - Phường Kênh Dương - Quận Lê Chân - TP. Hải Phòng

Báo cáo tài chính Công ty mẹ

Cho Quý III năm 2024 kết thúc ngày 30/09/2024

	<u>Ngày 30/09/2024</u>	<u>Ngày 01/01/2024</u>
4- Các khoản phải thu ngắn hạn khác		
- Tam ứng	3.137.698.144	2.937.560.671
- Ký cược, ký quỹ	692.000.000	692.000.000
- Phải thu tiền bảo hiểm về trách nhiệm dân sự và thân tàu của tàu biển	3.663.684.480	1.935.659.086
- Phải thu về sửa chữa tàu chi hộ Công ty Vinashinlines	7.342.487.574	7.342.487.574
- Bảo hiểm tai nạn	8.359.886	8.471.886
- Bảo hiểm xã hội	249.164.180	174.862.168
- Bảo hiểm thất nghiệp	-	-
- Lãi dự thu	102.805.479	1.101.568.492
- Các khoản phải thu khác	103.007.000	20.871.440
+ Phải thu khác	<u>103.007.000</u>	<u>20.871.440</u>
Cộng	<u>15.299.206.743</u>	<u>14.213.481.317</u>
5- Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		
- CN Bạch Đằng - Cty TNHH MTV Duyên Hải	247.550.379	247.550.379
- Công ty Vinashinlines	7.342.487.574	7.342.487.574
- Cty CP thương mại vận tải Thiên Thành	158.378.400	158.378.400
- Cty TNHH Giao nhận vận tải Hoàng Kim Phát	1.104.934.000	1.104.934.000
- Nguyễn Văn Bình	358.500.000	358.500.000
- Cty TNHH Thương mại và sản xuất ABC	90.761.500	95.761.500
- Cty TNHH Xây dựng sản xuất thương mại Hoàng Hà	199.080.000	199.080.000
Cộng	<u>9.501.691.853</u>	<u>9.506.691.853</u>
6- Hàng tồn kho		
- Nguyên liệu, vật liệu	35.553.040.750	32.055.438.765
- Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang		
Cộng	<u>35.553.040.750</u>	<u>32.055.438.765</u>
	<u>Ngày 30/09/2024</u>	<u>Ngày 01/01/2024</u>
7- Xây dựng cơ bản dở dang		
+ Chi phí xây dựng lô đất TM8 khu vực đường Hồ Sen	-	48.614.897.953
+ Sửa chữa lớn tài sản cố định	-	1.124.146.300
+ Chi phí khác	9.143.925	
Cộng	<u>9.143.925</u>	<u>49.739.044.253</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ: Số 14 Võ Nguyên Giáp - Phường Kênh Dương - Quận Lê Chân - TP. Hải Phòng

Báo cáo tài chính Công ty mẹ

Cho Quý III năm 2024 kết thúc ngày 30/09/2024

8 - Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình 09 tháng đầu năm 2024

CHỈ TIÊU	NHÓM TSCĐ	NHÀ CỬA VẬT KIẾN TRÚC	PH. TIỆN VẬN TẢI TRUYỀN DẪN	MÁY MÓC THIẾT BỊ	DỤNG CỤ QUẢN LÝ	TỔNG CỘNG
I - NGUYÊN GIÁ						
1. Số dư đầu kỳ		6.905.725.306	1.316.732.975.567	60.431.830	279.827.117	1.323.978.959.820
2. Số tăng trong kỳ		76.578.367.276	-	5.037.511.011	6.069.174.981	87.685.053.268
Trong đó:						
- Do mua sắm					219.174.980	219.174.980
- Đầu tư XDCB hoàn thành		76.578.367.276		5.037.511.011	5.850.000.001	87.465.878.288
- Chuyển từ Bất động sản đầu tư sang						-
3. Số giảm trong kỳ		46.958.605	307.443.944.678	-	-	307.490.903.283
Trong đó:						
- Thanh lý, nhượng bán		46.958.605	307.443.944.678			307.490.903.283
- Khác						-
4. Số cuối kỳ		83.437.133.977	1.009.289.030.889	5.097.942.841	6.349.002.098	1.104.173.109.805
Trong đó:						
- Đã khấu hao hết vẫn còn sử dụng		3.404.646.756	286.932.972.170	60.431.830	216.281.662	290.614.332.418
- Chờ thanh lý						-
II - GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
1. Đầu kỳ		5.773.169.544	1.177.041.294.282	60.431.830	216.382.028	1.183.091.277.684
2. Tăng trong kỳ		923.893.044	50.666.798.434	217.993.849	418.514.840	52.227.200.167
- Khấu hao		923.893.044	50.666.798.434	217.993.849	418.514.840	52.227.200.167
- Chuyển từ Bất động sản đầu tư sang						-
3. Giảm trong kỳ		46.182.252	269.641.630.999	-	-	269.687.813.251
- Thanh lý, nhượng bán		46.182.252	269.641.630.999			269.687.813.251
- Khác						-
4. Số cuối kỳ		6.650.880.336	958.066.461.717	278.425.679	634.896.868	965.630.664.600
III - GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
1. Đầu kỳ		1.132.555.762	139.691.681.285	-	63.445.089	140.887.682.136
2. Cuối kỳ		76.786.253.641	51.222.569.172	4.819.517.162	5.714.105.230	138.542.445.205
- Giá trị còn lại của các TSCĐ đã dùng để thế chấp, cầm cố các khoản vay			-			-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ: Số 14 Võ Nguyên Giáp - Phường Kênh Dương - Quận Lê Chân - TP. Hải Phòng

Báo cáo tài chính Công ty mẹ

Cho Quý III năm 2024 kết thúc ngày 30/09/2024

9 - Tăng, giảm tài sản cố định vô hình 09 tháng năm 2024

CHỈ TIÊU \ NHÓM TSCĐ	QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT	PHẦN MỀM MÁY VI TÍNH	TỔNG CỘNG
I - NGUYÊN GIÁ			
1. Số dư đầu kỳ	-	664.654.500	664.654.500
2. Số tăng trong kỳ	-	-	-
3. Số giảm trong kỳ	-	-	-
4. Số cuối kỳ	-	664.654.500	664.654.500
II - GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
1. Đầu kỳ	-	613.315.590	613.315.590
2. Tăng trong kỳ	-	51.338.910	51.338.910
- Khấu hao	-	51.338.910	51.338.910
3. Giảm trong kỳ	-	-	-
4. Số cuối kỳ	-	664.654.500	664.654.500
III - GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
1. Đầu kỳ	-	51.338.910	51.338.910
2. Cuối kỳ	-	-	-

10 - Tăng, giảm TSCĐ thuê tài chính 09 tháng đầu năm 2024 : Không có

11 - Tăng, giảm bất động sản đầu tư 09 tháng năm 2024 :

CHỈ TIÊU \ NHÓM TSCĐ	NHÀ	CƠ SỞ HẠ TẦNG	TỔNG CỘNG
I - NGUYÊN GIÁ			
1. Số dư đầu kỳ	2.627.505.019	21.072.499.632	23.700.004.651
2. Số tăng trong kỳ	-	-	-
3. Số giảm trong kỳ	-	-	-
4. Số cuối kỳ	2.627.505.019	21.072.499.632	23.700.004.651
II - GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
1. Số dư đầu kỳ	2.627.505.019	17.639.957.003	20.267.462.022
2. Số tăng trong kỳ	-	594.093.924	594.093.924
- Do chuyển từ TSCĐ sang	-	-	-
- Do trích khấu hao	-	594.093.924	594.093.924
3. Số giảm trong kỳ	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-
4. Số dư cuối kỳ	2.627.505.019	18.234.050.927	20.861.555.946
III - Giá trị còn lại			
1. Số dư đầu kỳ	-	3.432.542.629	3.432.542.629
4. Số dư cuối kỳ	-	2.838.448.705	2.838.448.705

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ: Số 14 Võ Nguyên Giáp - Phường Kênh Dương - Quận Lê Chân - TP. Hải Phòng

Báo cáo tài chính Công ty mẹ

Cho Quý III năm 2024 kết thúc ngày 30/09/2024

12- Chi phí trả trước

	Ngày 30/09/2024	Ngày 01/01/2024
a) Ngắn hạn		
- Chi phí bảo hiểm đội tàu	2.309.146.987	2.785.453.620
- Chi phí trả trước ngắn hạn khác	2.500.000	238.072.000
	<u>2.311.646.987</u>	<u>3.023.525.620</u>
b) Dài hạn		
- Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ chờ phân bổ	31.804.564.539	37.325.161.511
- Chi phí trả trước dài hạn khác	2.189.688.736	-
Cộng	<u>33.994.253.275</u>	<u>37.325.161.511</u>

15- Các khoản phải trả người bán ngắn hạn

	Ngày 30/09/2024	Ngày 01/01/2024
Cty CP dầu nhờn quốc tế Việt Mỹ	4.035.613.200	-
PT Indofuels Limited	8.057.445.813	-
Công ty TNHH thương mại xăng dầu Thành Long	223.003.000	4.434.000.000
EOL Shipping Ltd	4.226.106.556	985.878.002
Phải trả các đối tượng khác	9.657.658.944	9.032.041.977
	<u>26.199.827.513</u>	<u>14.451.919.979</u>

16- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Ngày 30/09/2024	Số đã nộp	Số phải nộp	Ngày 01/01/2024
a) Phải nộp				
- Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	188.562.088	188.562.088	-
- Thuế nhập khẩu	-	68.140.872	68.140.872	-
- Thuế TNDN	6.254.741.740	7.505.444.909	6.254.741.740	7.505.444.909
- Thuế môn bài	-	5.000.000	5.000.000	-
- Thuế thu nhập cá nhân	-	253.632.479	101.877.685	151.754.794
- Thuế nhà đất	-	652.349.642	652.349.642	-
Cộng	<u>6.254.741.740</u>	<u>8.673.129.990</u>	<u>7.270.672.027</u>	<u>7.657.199.703</u>
b) Phải thu				
	<u>Ngày 30/09/2024</u>	<u>Số đã nộp</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Ngày 01/01/2024</u>
- Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa	222.545.648	222.545.648	-	-
- Tiền thuê đất do được bù trừ	1.928.191.431	-	602.211.343	2.530.402.774
Cộng	<u>2.150.737.079</u>	<u>222.545.648</u>	<u>602.211.343</u>	<u>2.530.402.774</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ: Số 14 Võ Nguyên Giáp - Phường Kênh Dương - Quận Lê Chân - TP. Hải Phòng

Báo cáo tài chính Công ty mẹ

Cho Quý III năm 2024 kết thúc ngày 30/09/2024

	<u>Ngày 30/09/2024</u>	<u>Ngày 01/01/2024</u>
17- Chi phí phải trả		
a) Ngắn hạn		
- Trích trước chi phí XD/CB lô đất TM8	13.299.917.007	-
- Chi phí phải trả khác	2.518.389.460	1.653.991.957
Cộng	<u>15.818.306.467</u>	<u>1.653.991.957</u>
18- Phải trả khác		
Ngắn hạn		
- Công đoàn phí	-	47.662.446
- Kinh phí công đoàn	138.372.480	1.000.000
- Bảo hiểm y tế	88.730.800	98.694.731
- Bảo hiểm thất nghiệp	73.242.481	3.674.333
- Thuế TNCN		-
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	24.000.000	356.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả	4.507.375.000	7.107.375.000
- Phải trả lương tạm giữ của thuyền viên	1.484.016.737	1.586.197.576
- Phải trả lãi vay các tổ chức tín dụng	-	18.410.934.152
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	566.114.635	436.417.896
Cộng	<u>6.881.852.133</u>	<u>28.047.956.134</u>
Dài hạn		
- Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	900.000.000	-
Cộng	<u>900.000.000</u>	<u>-</u>
19- Doanh thu chưa thực hiện		
Ngắn hạn		
- Doanh thu nhận trước từ hoạt động vận tải biển		367.352.964
- Doanh thu nhận trước tiền thuê văn phòng, bãi xe	737.603.336	32.320.541
Cộng	<u>737.603.336</u>	<u>399.673.505</u>
21- Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả		
Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	859.402.060	205.504.615

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ: Số 14 Võ Nguyên Giáp - Phường Kênh Dương - Quận Lê Chân - TP. Hải Phòng

Báo cáo tài chính Công ty mẹ

Cho Quý III năm 2024 kết thúc ngày 30/09/2024

V22- Trình bày những biến động trong nguồn vốn chủ sở hữu:**a - Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu 09 tháng đầu năm 2024**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
A	1	3	4	5
Số dư đầu năm trước	200.000.000.000	82.932.721.854	209.892.258.039	492.824.979.893
Tăng trong năm trước				-
- Tăng vốn trong năm nay				-
- Lãi năm 2023			35.420.149.921	35.420.149.921
- Trích lập các quỹ từ lợi nhuận năm 2022		62.967.677.412	(76.169.900.442)	(13.202.223.030)
Số dư cuối năm trước	200.000.000.000	145.900.399.266	169.142.507.518	515.042.906.784
Số dư đầu năm nay	200.000.000.000	145.900.399.266	169.142.507.518	515.042.906.784
- Lãi Quý I			169.459.786	169.459.786
- Lãi Quý II			27.379.096.954	27.379.096.954
- Trích lập các quỹ từ lợi nhuận năm 2022		133.722.357.597	(133.722.357.597)	-
- Trích lập các quỹ từ lợi nhuận năm 2023		30.284.228.182	(35.420.149.921)	(5.135.921.739)
- Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần	139.999.600.000	(139.999.600.000)	-	-
- Lỗ Quý III			(4.067.268.547)	(4.067.268.547)
Số dư cuối ngày 30/09/2024	339.999.600.000	169.907.385.045	23.481.288.193	533.388.273.238

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ: Số 14 Võ Nguyên Giáp - Phường Kênh Dương - Quận Lê Chân - TP. Hải Phòng

Báo cáo tài chính Công ty mẹ

Cho Quý III năm 2024 kết thúc ngày 30/09/2024

b - Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu:	Ngày 30/09/2024	Ngày 01/01/2024
<i>Theo danh sách cổ đông chốt ngày 20/08/2024</i>		
- Vốn góp của Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam 51% VDL	102.000.000.000	102.000.000.000
- Vốn góp của các cổ đông khác 49% VDL	98.000.000.000	98.000.000.000
Cộng	200.000.000.000	200.000.000.000
c - Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận:		
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu (nguồn vốn kinh doanh)	Ngày 30/09/2024	Ngày 01/01/2024
+ Vốn góp đầu năm	200.000.000.000	200.000.000.000
+ Vốn góp tăng trong kỳ	139.999.600.000	-
- Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	139.999.600.000	-
+ Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
+ Vốn góp cuối kỳ	339.999.600.000	200.000.000.000
d) Cổ phiếu	Ngày 30/09/2024	Ngày 01/01/2024
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành đầu kỳ	20.000.000	20.000.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	20.000.000	20.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông	20.000.000	20.000.000
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	13.999.960	-
- Số lượng cổ phiếu phát hành trong kỳ	13.999.960	-
+ Cổ phiếu phổ thông	13.999.960	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành cuối kỳ	33.999.960	20.000.000
* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành	10.000 đ/CP	10.000 đ/CP
e) Các quỹ của doanh nghiệp	09 tháng năm 2024	09 tháng năm 2023
- Quỹ đầu tư phát triển		
+ Số dư quỹ đầu năm	145.900.399.266	82.932.721.854
+ Tăng trong kỳ	164.006.585.779	62.967.677.412
Do trích lập quỹ đầu tư phát triển từ phân phối lợi nhuận năm 2022	133.722.357.597	62.967.677.412
Do trích lập quỹ đầu tư phát triển từ phân phối lợi nhuận năm 2023	30.284.228.182	-
+ Giảm trong kỳ	139.999.600.000	-
- Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	139.999.600.000	-
+ Số dư quỹ cuối kỳ	169.907.385.045	145.900.399.266
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	09 tháng năm 2024	09 tháng năm 2023
+ Số dư quỹ đầu năm	12.275.788.770	531.807.740
+ Tăng trong kỳ	5.144.021.739	13.205.203.030
Do trích lập quỹ khen thưởng từ phân phối lợi nhuận năm	2.479.410.494	6.296.767.741
Do trích lập quỹ phúc lợi từ phân phối lợi nhuận năm	2.479.410.495	6.296.767.741
Do trích lập quỹ thưởng ban quản lý điều hành từ phân phối lợi nhuận năm	177.100.750	608.687.548
Được ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng khen thưởng	8.100.000	2.980.000
+ Giảm trong kỳ	2.820.552.218	1.338.572.000
+ Số dư quỹ cuối kỳ	14.599.258.291	12.398.438.770

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ: Số 14 Võ Nguyên Giáp - Phường Kênh Dương - Quận Lê Chân - TP. Hải Phòng

Báo cáo tài chính Công ty mẹ

Cho Quý III năm 2024 kết thúc ngày 30/09/2024

23- Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán	Ngày 30/09/2024	Ngày 01/01/2024
a) Ngoại tệ các loại		
- Đồng đô la Mỹ (USD)	10.079.945,17	7.845.081,06
b) Nợ khó đòi đã xử lý	1.180.624.375	1.180.624.375
- Khách hàng Liana	59.231.742	59.231.742
- Khách hàng Sky Ocean Shipping	484.952.633	484.952.633
- Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Tân Đông Thuận	636.440.000	636.440.000
VI- THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH		
24- Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (MS 01)	09 tháng năm 2024	09 tháng năm 2023
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	431.149.921.632	426.271.510.237
+ Doanh thu hoạt động vận tải biển	326.771.319.911	391.977.514.526
+ Doanh thu hoạt động vận tải biển thuê tàu ngoài	91.057.098.738	31.068.671.513
+ Doanh thu cho thuê bất động sản	2.308.903.513	2.393.415.795
+ Doanh thu cung cấp hàng hóa, dịch vụ khác	2.070.305.814	831.908.403
+ Doanh thu bán hàng	8.942.293.656	-
26- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV (MS 10)	431.149.921.632	426.271.510.237
27- Giá vốn hàng bán (Mã số 11)	09 tháng năm 2024	09 tháng năm 2023
- Giá vốn của hoạt động vận tải biển	314.420.033.660	378.386.519.457
- Giá vốn của hoạt động vận tải biển thuê tàu ngoài	87.372.436.309	30.101.205.825
- Giá vốn cung cấp cho thuê bất động sản	1.478.721.059	869.994.481
- Giá vốn của hàng hóa, dịch vụ khác đã cung cấp	890.176.079	230.383.072
- Giá vốn hàng bán	8.897.651.092	-
Cộng	413.059.018.199	409.588.102.835
28- Doanh thu hoạt động tài chính (Mã số 21)	09 tháng năm 2024	09 tháng năm 2023
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	2.325.096.485	8.127.323.797
- Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ	9.569.768.732	5.603.119.414
- Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối kỳ	-	4.643.469.560
Cộng	11.894.865.217	18.373.912.771
29- Chi phí tài chính (Mã số 22)	09 tháng năm 2024	09 tháng năm 2023
- Chi phí lãi vay	-	2.328.490.150
- Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ	2.975.345.578	4.485.116.569
- Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối kỳ	6.292.153.690	-
- Lỗ bán chứng khoán VST	14.893.200	-
- Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư dài hạn	(47.160.400)	(47.160.400)
- Chi phí tài chính khác	95.962	19.458
Cộng	9.235.328.030	6.766.465.777
30- Thu nhập khác	09 tháng năm 2024	09 tháng năm 2023
- Thu nhập thanh lý TSCĐ	67.202.500.000	29.090.909
- Giá trị còn lại TSCĐ và chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ	(38.415.459.169)	-
- Thu nhập do được miễn nghĩa vụ phải trả khoản lãi phạt phải trả ngân hàng	4.532.735.541	-
- Các khoản khác	85.307.268	53.473.731
Cộng	33.405.083.640	82.564.640

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ: Số 14 Võ Nguyên Giáp - Phường Kênh Dương - Quận Lê Chân - TP. Hải Phòng

Báo cáo tài chính Công ty mẹ

Cho Quý III năm 2024 kết thúc ngày 30/09/2024

	<u>09 tháng năm 2024</u>	<u>09 tháng năm 2023</u>
31- Chi phí khác		
- Các khoản bị phạt	-	137.733.480
- Các khoản khác	434.190.966	306.115.968
Cộng	<u>434.190.966</u>	<u>443.849.448</u>
32- Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp		
a) Chi phí bán hàng	6.223.231.010	8.686.801.639
Hoa hồng phí cho các tàu	6.223.231.010	8.686.801.639
b) Chi phí quản lý doanh nghiệp	17.108.174.906	15.379.579.716
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	810.875.909	526.488.935
Chi phí nhân công	11.199.745.590	11.101.538.825
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.792.719.057	607.509.966
Thuế, phí, lệ phí	14.828.038	5.000.000
Chi phí trích lập dự phòng phải thu khó đòi	(5.000.000)	(309.413.278)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.198.395.433	977.186.254
Chi phí khác bằng tiền	2.096.610.879	2.471.269.014
Cộng	<u>23.331.405.916</u>	<u>24.066.381.355</u>
33- Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố		
33.1- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	137.764.988.040	161.293.773.473
- Nhiên liệu	126.494.461.190	147.100.167.406
- Nguyên liệu, vật liệu	11.270.526.850	14.193.606.067
33.2- Chi phí nhân công	46.531.152.520	45.598.379.920
- Tiền lương	37.220.655.000	35.634.326.000
- BHXH	3.678.259.200	4.022.146.800
- Bảo hiểm y tế	402.969.600	454.926.240
- Bảo hiểm thất nghiệp	210.186.240	229.836.960
- Kinh phí công đoàn	420.372.480	459.673.920
- Tiền ăn ca, định lượng, phụ cấp độc hại	4.598.710.000	4.797.470.000
33.4- Chi phí khấu hao tài sản cố định	52.872.633.001	66.451.647.038
33.5- Chi phí dịch vụ mua ngoài	182.645.148.236	143.662.393.015
33.6- Chi phí khác bằng tiền	7.683.851.226	6.686.586.742
Cộng	<u>427.497.773.023</u>	<u>423.692.780.188</u>
34- Chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	6.254.741.740	326.478.928
35- Chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	653.897.445	-

VII- THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ

	<u>09 tháng năm 2024</u>	<u>09 tháng năm 2023</u>
a) Số tiền đi vay thực thu trong kỳ	-	-
b) Số tiền đã thực trả gốc vay trong kỳ	-	36.018.450.000
- Tiền trả nợ gốc vay	-	36.018.450.000

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ: Số 14 Võ Nguyên Giáp - Phường Kênh Dương - Quận Lê Chân - TP. Hải Phòng

Báo cáo tài chính Công ty mẹ

Cho Quý III năm 2024 kết thúc ngày 30/09/2024

VIII- CÁC THÔNG TIN KHÁC**GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN****1. Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt**

	<u>09 tháng năm 2024</u>	<u>09 tháng năm 2023</u>
Thu nhập của các thành viên trong Ban giám đốc, HĐQT và người quản lý	2.210.132.834	3.101.746.137
Ông Nguyễn Ngọc Ánh - Chủ tịch HĐQT	60.000.000	15.000.000
Ông Trần Văn Nghi - Chủ tịch HĐQT	-	630.554.443
Ông Vương Ngọc Sơn - Phó chủ tịch HĐQT	86.000.000	61.000.000
Ông Dương Ngọc Tú - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	636.088.358	709.231.099
Bà Vũ Thị Phương Thảo - Thành viên HĐQT	24.000.000	-
Ông Trần Dũng Chiến - Thành viên HĐQT	-	49.000.000
Ông Đào Trọng Sử - Thành viên HĐQT	-	49.000.000
Ông Phạm Bá Chính - Thành viên HĐQT	50.000.000	12.000.000
Ông Phạm Tuấn Hải - Thành viên HĐQT	-	12.000.000
Ông Nguyễn Quang Duy - Phó Tổng giám đốc	314.816.390	491.872.239
Ông Lê Văn Thái - Phó Tổng giám đốc	487.655.972	499.667.438
Bà Trần Thị Thanh Hương - Kế toán trưởng	431.572.114	442.420.918
Bà Lê Thị Liên Hương - Trưởng ban kiểm soát	50.000.000	56.000.000
Bà Nguyễn Hà Thanh - Thành viên Ban kiểm soát	35.000.000	39.000.000
Bà Phan Nha Trang - Thành viên Ban kiểm soát	-	26.000.000
Ông Phan Văn Hưng - Thành viên ban kiểm soát	35.000.000	9.000.000

2. Giao dịch với các bên liên quan**2.1. Phải thu ngắn hạn khách hàng**

	<u>Ngày 30/09/2024</u>	<u>Ngày 01/01/2024</u>
Công ty con - Công ty TNHH Dịch vụ hàng hải Vinaship	12.100.000	-
Chi nhánh Công ty TNHH Vận tải hàng Công nghệ cao tại Hải Phòng	257.788.041	93.569.673

2.2. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Ngày 30/09/2024</u>	<u>Ngày 01/01/2024</u>
Công ty CP thương mại và dịch vụ VOSCO	725.317.100	226.258.500

2.3. Phải trả, phải nộp khác

	<u>Ngày 30/09/2024</u>	<u>Ngày 01/01/2024</u>
Công ty mẹ - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	4.000.000.000	6.600.000.000

2.4. Doanh thu

	<u>09 tháng năm 2024</u>	<u>09 tháng năm 2023</u>
Công ty con - Công ty TNHH Dịch vụ hàng hải Vinaship	40.756.230	50.550.544
Chi nhánh Công ty TNHH Vận tải hàng Công nghệ cao tại Hải Phòng	382.005.294	765.570.042

2.5. Thu nhập bán Tài sản cố định

	<u>09 tháng năm 2024</u>	<u>09 tháng năm 2023</u>
Công ty con - Công ty TNHH Dịch vụ hàng hải Vinaship	36.000.000	-

2.6. Mua hàng hóa dịch vụ

	<u>09 tháng năm 2024</u>	<u>09 tháng năm 2023</u>
Công ty CP thương mại và dịch vụ VOSCO	1.672.635.000	1.525.165.000

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ: Số 14 Võ Nguyên Giáp - Phường Kênh Dương - Quận Lê Chân - TP. Hải Phòng

Báo cáo tài chính Công ty mẹ

Cho Quý III năm 2024 kết thúc ngày 30/09/2024

4) Trình bày doanh thu, chi phí, kết quả SXKD theo từng hoạt động:

Các hoạt động	Quý III năm 2024	09 tháng năm 2024	Quý III năm 2023	09 tháng năm 2023
Vận tải biển				
- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	106.557.125.610	326.771.319.911	129.188.204.122	391.977.514.526
- Chi phí	104.914.500.168	337.751.439.576	134.814.564.475	402.314.510.300
- Lợi nhuận	1.642.625.442	(10.980.119.665)	(5.626.360.353)	(10.336.995.774)
Vận tải biển thuê tàu ngoài				
- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	38.291.656.000	91.057.098.738	-	31.068.671.513
- Chi phí	37.103.072.751	87.372.436.309	-	30.239.596.337
- Lợi nhuận	1.188.583.249	3.684.662.429	-	829.075.176
Hoạt động cho thuê bất động sản				
- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	780.352.764	2.308.903.513	749.944.858	2.393.415.795
- Chi phí	681.442.451	1.478.721.059	206.114.160	869.994.481
- Lợi nhuận	98.910.313	830.182.454	543.830.698	1.523.421.314
Hoạt động dịch vụ				
- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	5.355.290.093	11.012.599.470	353.959.398	831.908.403
- Chi phí	4.385.045.237	9.787.827.171	128.335.724	230.383.072
- Lợi nhuận	970.244.856	1.224.772.299	225.623.674	601.525.331
Hoạt động tài chính				
- Doanh thu tài chính	1.024.630.112	11.894.865.217	8.145.525.435	18.373.912.771
- Chi phí tài chính	8.973.362.273	9.235.328.030	865.014.807	6.766.465.777
- Lợi nhuận từ hoạt động tài chính	(7.948.732.161)	2.659.537.187	7.280.510.628	11.607.446.994
Hoạt động khác				
- Thu nhập hoạt động khác	11.100.000	33.405.083.640	56.363.636	82.564.640
- Chi phí hoạt động khác	30.000.246	434.190.966	1.712.580	443.849.448
- Lợi nhuận hoạt động khác	(18.900.246)	32.970.892.674	54.651.056	(361.284.808)

Người lập



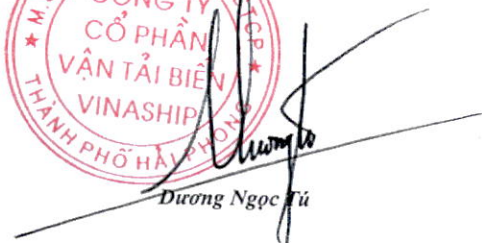
Nguyễn Bảo Ngọc

Kế toán trưởng



Trần Thị Thanh Hương

Tổng giám đốc

Dương Ngọc Tú